
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|---|----------------|
| Báo cáo của Ban Giám đốc | 2 – 3 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 – 5 |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 6 – 33 |
| <i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i> | <i>6 – 8</i> |
| <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023</i> | <i>9</i> |
| <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023</i> | <i>10 – 11</i> |
| <i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023</i> | <i>12 – 33</i> |

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dệt kim Hà Nội (tiền thân là Công ty Dệt kim Hà Nội) là Công ty Cổ phần được cổ phần hóa theo quyết định số 1288/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty được cấp Giấy chứng nhận kinh doanh số 0100100657 ngày 25 tháng 3 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ năm: 24.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 0438 362 027
Fax : 0438 362 027
Email :
Mã số thuế : 0100100657

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc ngành dệt may;
- Xuất khẩu các sản phẩm thuộc ngành dệt may, vật liệu tiêu dùng;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà xưởng và cửa hàng giới thiệu sản phẩm;
- Cung cấp các dịch vụ kèm theo kinh doanh bất động sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | |
|-----------------------|----------|----------------------------------|
| Ông Bùi Tấn Anh | Chủ tịch | |
| Ông Mai Xuân Sơn | Ủy viên | |
| Bà Đoàn Thị Bích Liên | Ủy viên | Bổ nhiệm kể từ ngày 08/08/2023 |
| Bà Bùi Bích Phong | Ủy viên | Miễn nhiệm kể từ ngày 08/08/2023 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ |
|-------------------------|--------------|
| Ông Bùi Tấn Anh | Giám đốc |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Cúc | Phó Giám đốc |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Bùi Tấn Anh

Số : 2012.04 /2023/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2023Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội, được lập ngày 22 tháng 03 năm 2024 từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**[T]** (84-24) 3761 3399
[W] www/vpaudit.vn**[F]** (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn

4

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

482
T
H
TOÁ
M V
S H

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 23 tháng 03 năm 2023.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Lê Mỹ Trang
GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 57.405.424.213 | 76.906.595.909 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 1.225.003.364 | 546.414.792 |
| 1. Tiền | 111 | | 1.225.003.364 | 546.414.792 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 16.942.417.871 | 34.043.087.977 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 3.077.930.817 | 9.100.795.385 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 1.242.725.462 | 1.000.900.000 |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4 | 13.454.108.792 | 24.802.086.195 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | 137 | V.5 | (832.347.200) | (860.693.603) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.6 | 37.945.072.990 | 39.912.161.475 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 37.945.072.990 | 39.912.161.475 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.292.929.988 | 2.404.931.665 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.10 | 29.462.500 | 58.338.270 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 394.154.851 | 1.014.066.602 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.14 | 869.312.637 | 1.332.526.793 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| | | | | Đơn vị tính: VNĐ | |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|--|
| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm | |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 20.024.958.933 | 21.740.813.131 | |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - | |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - | |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - | |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - | |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - | |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - | |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - | |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*) | 219 | | - | - | |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 14.984.259.093 | 15.918.218.904 | |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 14.984.259.093 | 15.918.218.904 | |
| - Nguyên giá | 222 | | 65.340.965.873 | 64.567.304.320 | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223 | | (50.356.706.780) | (48.649.085.416) | |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - | |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 226 | | - | - | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - | |
| - Nguyên giá | 228 | | - | - | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 229 | | - | - | |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.9 | 3.711.162.879 | 3.967.188.579 | |
| 1. Nguyên giá | 231 | | 7.680.770.977 | 7.680.770.977 | |
| 2. Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 232 | | (3.969.608.098) | (3.713.582.398) | |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | V.7 | 83.420.909 | 538.600.909 | |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - | |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 83.420.909 | 538.600.909 | |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - | |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.246.116.052 | 1.316.804.739 | |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.10 | 1.246.116.052 | 1.316.804.739 | |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - | |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - | |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - | |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 77.430.383.146 | 98.647.409.040 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| | | | | Đơn vị tính: VNĐ | |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|--|
| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm | |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 23.791.850.707 | 46.493.568.265 | |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 22.912.363.241 | 45.686.840.749 | |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.12 | 3.719.052.496 | 7.917.100.052 | |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.13 | 8.295.206.000 | 24.731.016.000 | |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.14 | 51.594.388 | 16.042.158 | |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 913.505.602 | 1.054.027.000 | |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.15 | 6.068.095 | 6.856.952 | |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | V.17 | 958.755.649 | 833.929.697 | |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.16 | 199.927.584 | 185.311.163 | |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.11 | 8.433.781.640 | 10.627.099.940 | |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 334.471.787 | 315.457.787 | |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 879.487.466 | 806.727.516 | |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.16 | 879.487.466 | 806.727.516 | |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 53.638.532.439 | 52.153.840.775 | |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.18 | 53.638.532.439 | 52.153.840.775 | |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 24.000.000.000 | 24.000.000.000 | |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 24.000.000.000 | 24.000.000.000 | |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - | |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 20.464.924.697 | 20.464.924.697 | |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 3.215.818.430 | 2.961.389.430 | |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 5.957.789.312 | 4.727.526.648 | |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 1.705.883.648 | 2.183.233.287 | |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 4.251.905.664 | 2.544.293.361 | |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 77.430.383.146 | 98.647.409.040 | |

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



Đoàn Thị Bích Liên

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hợp



Bùi Tấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|----------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 92.622.123.387 | 86.825.822.260 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | 17.273 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 92.622.123.387 | 86.825.804.987 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 79.966.399.347 | 74.437.371.138 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 12.655.724.040 | 12.388.433.849 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 3.411.640.632 | 1.183.797.879 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 1.010.516.675 | 306.784.130 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | 439.882.880 | 79.197.772 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 3.026.054.566 | 3.034.296.151 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 7.004.631.795 | 6.959.338.589 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 5.026.161.636 | 3.271.812.858 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 11.361.811 | 15.025.945 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 109.423.395 | 74.778.614 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (98.061.584) | (59.752.669) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 4.928.100.052 | 3.212.060.189 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.9 | 676.194.388 | 667.766.828 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | | 4.251.905.664 | 2.544.293.361 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10 | 1.772 | 1.007 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.10 | 1.772 | 1.007 |

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đoàn Thị Bích Liên

Phạm Thị Hợp

Bùi Tấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------|-------------|----------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | | 83.331.369.749 | 72.000.292.452 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (75.220.666.262) | (60.301.626.298) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (10.148.385.620) | (16.405.279.675) |
| 4. Tiền lãi vay đã trả | 04 | | (440.671.737) | (78.325.208) |
| 5. Thuế TNDN đã nộp | 05 | | (640.642.158) | - |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 25.145.594.118 | 25.114.916.259 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | | (18.034.521.037) | (17.101.516.758) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 3.992.077.053 | 3.228.460.772 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác | 21 | | (1.031.402.612) | (1.379.743.360) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác | 22 | | 12.495.000 | 15.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 2.538.195.786 | 233.271.460 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | | 1.519.288.174 | (1.131.471.900) |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VNĐ | |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 51.803.410.234 | 19.966.186.002 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (53.996.728.534) | (19.742.150.018) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (2.640.000.000) | (2.640.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (4.833.318.300) | (2.415.964.016) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 678.046.927 | (318.975.144) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 546.414.792 | 873.389.854 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 541.645 | (7.999.918) |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | | 1.225.003.364 | 546.414.792 |

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



Đoàn Thị Bích Liên

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hợp

Giám đốc



Bùi Tấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh chính** :
Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc ngành dệt may;
 - Xuất khẩu các sản phẩm thuộc ngành dệt may, vật liệu tiêu dùng;
 - Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà xưởng và cửa hàng giới thiệu sản phẩm;
 - Cung cấp các dịch vụ kèm theo kinh doanh bất động sản./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**
Không có.
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022.
8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 167 nhân viên đang làm việc (trong đó, số nhân viên tham gia đóng BHXH là 154 nhân viên), số nhân viên làm việc ngày 1/1/2023 là 157 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

3. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 30 năm |
| Máy móc, thiết bị | 05 – 15 năm |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 08 – 10 năm |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 05 – 10 năm |
| TSCĐ hữu hình khác | 10 – 12 năm |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khấu hao

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không được khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| | |
|---------|--------|
| Nhà cửa | 30 năm |
|---------|--------|

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp

Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 50 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có quyết định hoặc thông báo trả cổ tức được chia cho các cổ đông.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Chi phí tài chính được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí trả trước phân bổ, tiền hoa hồng, chi phí vận chuyển, biếu tặng...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, bảo trì...); chi phí bằng tiền khác (hiếu hỉ, in ấn...)

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|----------------------|--------------------|
| Tiền mặt | 390.911.868 | 119.831.152 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 834.091.496 | 426.583.640 |
| Cộng | 1.225.003.364 | 546.414.792 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Phải thu khách hàng khác</i> | <i>3.077.930.817</i> | <i>9.100.795.385</i> |
| Công ty A Sen | 436.005.780 | 436.005.780 |
| Công ty Liên doanh Lào | 787.582.152 | 2.468.719.108 |
| Bruin Corporation | 396.341.420 | 396.341.420 |
| Judic Co., Ltd | 994.573.463 | 1.282.074.635 |
| The army's shoes thanva factory | - | 1.626.995.000 |
| Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 | - | 1.598.648.120 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác | 463.428.002 | 1.292.011.322 |
| Cộng | <u>3.077.930.817</u> | <u>9.100.795.385</u> |

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | <i>1.242.725.462</i> | <i>1.000.900.000</i> |
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Lotabee | 200.000.000 | 150.000.000 |
| Công ty TNHH FDI Kim Anh | 600.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Cơ giới và Thương mại Thăng Long | - | 678.400.000 |
| Công ty TNHH Cơ khí Nội thất Đức Hà | 200.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Xây dựng ANT | 172.500.000 | 172.500.000 |
| Trả trước cho người bán khác | 70.225.462 | - |
| Cộng | <u>1.242.725.462</u> | <u>1.000.900.000</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| 4. Phải thu khác ngắn hạn | | | | |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>13.454.108.792</i> | - | <i>24.802.086.195</i> | - |
| Ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 13.031.150.000 | - | 24.643.315.141 | - |
| + Tài khoản phong tỏa | - | - | 12.321.995.141 | - |
| + Tiền gửi đem thế chấp (*) | 13.031.150.000 | - | 12.321.320.000 | - |
| Phải thu khác | 422.958.792 | - | 158.771.054 | - |
| + Phải thu về lãi tiền gửi, cho vay | 377.810.250 | - | 111.803.320 | - |
| + Các khoản phải thu khác | 45.148.542 | - | 46.967.734 | - |
| Cộng | 13.454.108.792 | - | 24.802.086.195 | - |

(*) Là khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 18.07/2023/HDTG/HKC ngày 18 tháng 07 năm 2023 kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,7%/năm tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long được dùng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-------------------|----------------------|-------------------|----------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Thời gian quá hạn | Giá gốc |
| 5. Nợ quá hạn chưa thanh toán | | | | |
| Công ty A Sen | trên 3 năm | 436.005.780 | trên 3 năm | 436.005.780 |
| Brunin Corporation | trên 3 năm | 396.341.420 | trên 3 năm | 396.341.420 |
| Đối tượng khác | - | - | trên 3 năm | 28.346.403 |
| Cộng | | 832.347.200 | | 860.693.603 |
| | | (832.347.200) | | (860.693.603) |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

6. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | <i>Giá gốc</i> | <i>Dự phòng</i> | <i>Giá gốc</i> | <i>Dự phòng</i> |
| Nguyên liệu, vật liệu | 13.004.603.073 | - | 17.947.305.783 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 17.449.746 | - | 31.540.041 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 9.148.818.462 | - | 7.286.962.952 | - |
| Thành phẩm | 15.774.201.709 | - | 14.628.761.299 | - |
| Hàng hoá | - | - | 17.591.400 | - |
| Cộng | 37.945.072.990 | - | 39.912.161.475 | - |

7. Tài sản dở dang dài hạn

| | <i>Số cuối năm</i> | <i>Số đầu năm</i> |
|--|---------------------------|--------------------------|
| <i>Xây dựng cơ bản dở dang</i> | 83.420.909 | 538.600.909 |
| Dự án làm mới, sửa chữa nhà kho sân giữa tại Khu công nghiệp Từ Liêm | - | 455.180.000 |
| Dự án 285 Đội Cấn | 83.420.909 | 83.420.909 |
| Cộng | 83.420.909 | 538.600.909 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | | | | | | Đơn vị tính: VND | |
|----|--|------------------------|-----------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------------|
| 8. | Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định hữu hình khác | Cộng |
| | Nguyên giá | | | | | | |
| | Số đầu năm | 26.143.826.226 | 33.409.597.476 | 1.057.577.273 | 88.847.238 | 3.867.456.107 | 64.567.304.320 |
| | Đầu tư XDCB hoàn thành | 1.272.946.011 | 127.580.000 | - | - | - | 1.400.526.011 |
| | Thanh lý, nhượng bán | - | (588.769.220) | - | (38.095.238) | - | (626.864.458) |
| | Số cuối năm | 27.416.772.237 | 32.948.408.256 | 1.057.577.273 | 50.752.000 | 3.867.456.107 | 65.340.965.873 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| | <i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i> | 4.066.746.402 | 23.676.989.318 | 1.057.577.273 | 50.752.000 | 3.867.456.107 | 32.719.521.100 |
| | Giá trị hao mòn | | | | | | |
| | Số đầu năm | 14.375.280.129 | 29.259.924.669 | 1.057.577.273 | 88.847.238 | 3.867.456.107 | 48.649.085.416 |
| | Khấu hao trong năm | 938.609.649 | 1.395.876.173 | - | - | - | 2.334.485.822 |
| | Thanh lý, nhượng bán | - | (588.769.220) | - | (38.095.238) | - | (626.864.458) |
| | Số cuối năm | 15.313.889.778 | 30.067.031.622 | 1.057.577.273 | 50.752.000 | 3.867.456.107 | 50.356.706.780 |
| | Giá trị còn lại | | | | | | |
| | Số đầu năm | 11.768.546.097 | 4.149.672.807 | - | - | - | 15.918.218.904 |
| | Số cuối năm | 12.102.882.459 | 2.881.376.634 | - | - | - | 14.984.259.093 |

Tại ngày 31/12/2023, nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại là 29.613.833.581 đồng và 2.443.239.173 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

| | <u>Nguyên giá</u> | <u>Giá trị hao mòn</u> | <u>Giá trị còn lại</u> |
|--------------------|----------------------|------------------------|------------------------|
| Số đầu năm | 7.680.770.977 | (3.713.582.398) | 3.967.188.579 |
| Khấu hao trong năm | - | (256.025.700) | (256.025.700) |
| Số cuối năm | 7.680.770.977 | (3.969.608.098) | 3.711.162.879 |

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, bất động sản đầu tư có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 7.680.770.977 đồng và 3.711.162.879 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

10. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------|--------------------|-------------------|
| Chi phí bảo hiểm | 27.062.500 | 27.562.500 |
| Chi phí khác | 2.400.000 | 30.775.770 |
| Cộng | 29.462.500 | 58.338.270 |

b) Chi phí trả trước dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|----------------------|----------------------|
| Mái tôn nhà để xe, khung thép, nhà kho nguyên liệu | 90.490.913 | 43.847.100 |
| Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp | 1.131.517.903 | 1.272.957.639 |
| Chi phí khác | 24.107.236 | - |
| Cộng | 1.246.116.052 | 1.316.804.739 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Vay và nợ thuê tài chính
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Vay ngân hàng | 8.433.781.640 | 8.433.781.640 | 10.627.099.940 | 10.627.099.940 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 21.1/23/CV/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/21/23/CTD/DETKIM ngày 4 tháng 7 năm 2023 (1) | 8.433.781.640 | 8.433.781.640 | 10.627.099.940 | 10.627.099.940 |
| Cộng | 8.433.781.640 | 8.433.781.640 | 10.627.099.940 | 10.627.099.940 |

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cấp tín dụng số 21/23/CTD/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01-21/23/CTD/DETKIM ngày 4 tháng 7 năm 2023, Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 21.1/23/CV/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023, Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 21.2/23/BL/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 kèm thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01-21.2/23/BL/DETKIM ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Hợp đồng phát hành thư tín dụng theo hạn mức số 21.3/23/LC/DETKIM ngày 12 tháng 5 năm 2023 và thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức với các điều khoản sau:

- Hạn mức cho vay tối đa là 55.000.000.000 VND;
- Mục đích vay: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ;
- Lãi suất tiền vay: Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Lãi suất trong năm từ 4,2% đến 7,5%/năm;
- Tài sản đảm bảo: Thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, quyền tài sản và tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp số 01/06/NHNT.CG ngày 08/08/2006, số 01/07/MHMT.CG ngày 22/05/2007, số 65/08/TC ngày 28/02/2008, số 85/08/TC ngày 20/03/2008, số 134/2009/VCB ngày 17/04/2009, số 449/2009 ngày 16/10/2009, số 289/10 ngày 22/10/2010, số 112/12 ngày 24/04/2012, số 27/12/HĐTC/NHNT.TL ngày 07/04/2014, số 28/14/HĐTC/NHNT.TL ngày 07/04/2014, số 54/15/TC ngày 22/07/2015, số 24/16/KHBL ngày 01/02/2016, số 11/HĐTC/VCB-HKC ngày 28/04/2017, số 01/2018/HĐTC/VCB-HKC ngày 04/05/2018 và hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi số 96/23/CC/TG/DETKIM ngày 18/07/2023.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau :

| | Số tiền vay phát sinh trong năm | | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
|-------------|---------------------------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------|
| | Số đầu năm | Số cuối năm | | |
| | 10.627.099.940 | 51.803.410.234 | - | 53.996.728.534 |
| Cộng | 10.627.099.940 | 51.803.410.234 | - | 53.996.728.534 |

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long
 theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 21.1/23/CV/DETKIM ngày 12
 tháng 5 năm 2023 kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01
 21/23/CTD/DETKIM ngày 4 tháng 7 năm 2023 (1)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| <i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i> | 3.719.052.496 | 3.719.052.496 | 7.917.100.052 | 7.917.100.052 |
| Kawabe Corporation | 889.991.051 | 889.991.051 | 1.636.065.325 | 1.636.065.325 |
| Fengjiangtex(HK) Co., Ltd | 220.295.750 | 220.295.750 | - | - |
| Sunho Textile Dyeing Co., Ltd | 758.251.745 | 758.251.745 | 2.838.178.003 | 2.838.178.003 |
| Công ty TNHH Mosquito.Net zozo Việt Nam | - | - | 800.000.000 | 800.000.000 |
| Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác | 1.850.513.950 | 1.850.513.950 | 2.642.856.724 | 2.642.856.724 |
| Cộng | 3.719.052.496 | 3.719.052.496 | 7.917.100.052 | 7.917.100.052 |

13. Người mua trả tiền trước

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|-----------------------|
| <i>Trả trước của các khách hàng khác</i> | 8.295.206.000 | 24.731.016.000 |
| Cục Trang bị và Kho vận - Bộ Công an | 7.445.390.000 | 24.642.640.000 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác | 849.816.000 | 88.376.000 |
| Cộng | 8.295.206.000 | 24.731.016.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | | Số cuối năm | |
|--|-------------------|----------------------|------------------------|----------------------|------------------|-------------------|--------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Tăng/giảm khác | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | - | 1.055.252.664 | 198.438.316 | - | - | - | 856.814.348 |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | - | 233.944.693 | 233.944.693 | - | - | - |
| Thuế xuất nhập khẩu | - | - | 100.094.061 | 100.094.061 | - | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 15.642.158 | - | 676.194.388 | 640.642.158 | - | 51.194.388 | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | 400.000 | - | 127.698.179 | 133.671.509 | 5.973.330 | 400.000 | - |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | - | 264.775.840 | 1.011.022.446 | 746.246.606 | - | - | - |
| Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác | - | 12.498.289 | 50.883.322 | 50.883.322 | - | - | 12.498.289 |
| Phí, lệ phí và các khoản khác | - | - | 66.325.120 | 66.325.120 | - | - | - |
| Cộng | 16.042.158 | 1.332.526.793 | 2.464.600.525 | 1.971.807.469 | 5.973.330 | 51.594.388 | 869.312.637 |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Từ ngày 1/7/2023, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8 % theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Áp dụng thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----------------|-------------------------|-------------------------|
| Chi phí lãi vay | 6.068.095 | 6.856.952 |
| Cộng | <u>6.068.095</u> | <u>6.856.952</u> |

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác**a) Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| <i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i> | <i>199.927.584</i> | <i>185.311.163</i> |
| Kinh phí công đoàn | 199.927.584 | 185.311.163 |
| Cộng | <u>199.927.584</u> | <u>185.311.163</u> |

b) Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| <i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i> | <i>879.487.466</i> | <i>806.727.516</i> |
| Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn | 879.487.466 | 806.727.516 |
| Cộng | <u>879.487.466</u> | <u>806.727.516</u> |

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Doanh thu cho thuê địa điểm nhận trước | 958.755.649 | 833.929.697 |
| Cộng | <u>958.755.649</u> | <u>833.929.697</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

18. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Vốn khác của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------|------------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| Số dư đầu năm trước | 24.000.000.000 | 20.464.924.697 | 2.702.521.430 | 5.211.535.287 | 52.378.981.414 |
| Lãi/(lỗ) trong năm trước | - | - | - | 2.544.293.361 | 2.544.293.361 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | 258.868.000 | (3.028.302.000) | (2.769.434.000) |
| Số dư cuối năm trước | 24.000.000.000 | 20.464.924.697 | 2.961.389.430 | 4.727.526.648 | 52.153.840.775 |
| Số dư đầu năm nay | 24.000.000.000 | 20.464.924.697 | 2.961.389.430 | 4.727.526.648 | 52.153.840.775 |
| Lãi/(lỗ) trong năm | - | - | - | 4.251.905.664 | 4.251.905.664 |
| Phân phối lợi nhuận (*) | - | - | 254.429.000 | (3.021.643.000) | (2.767.214.000) |
| Số dư cuối năm | 24.000.000.000 | 20.464.924.697 | 3.215.818.430 | 5.957.789.312 | 53.638.532.439 |

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01./NQ-ĐHĐCD ngày 06 tháng 06 năm 2023, Công ty Cổ phần Dệt Kim Hà Nội thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 như sau

| | Số tiền |
|--------------------------------|----------------------|
| Trích Quỹ Đầu tư phát triển | 254.429.000 |
| Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi | 127.214.000 |
| Trích cổ tức chi trả | 2.640.000.000 |
| Tổng | 3.021.643.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| | Số cuối năm | Tỷ lệ | Số đầu năm | Tỷ lệ |
|--|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|
| Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội | 4.500.000.000 | 18,75 | 4.500.000.000 | 18,75 |
| Bà Đỗ Thị Thu Hà | 4.000.000.000 | 16,67 | 4.000.000.000 | 16,67 |
| Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt | 3.740.000.000 | 15,58 | 3.740.000.000 | 15,58 |
| Ông Bùi Tấn Anh | 3.176.100.000 | 13,23 | 3.130.300.000 | 13,04 |
| Ông Đỗ Quang Hiến | 1.215.400.000 | 5,06 | 1.215.400.000 | 5,06 |
| Các đối tượng khác | 7.368.500.000 | 30,70 | 7.414.300.000 | 30,89 |
| Cộng | 24.000.000.000 | 100,00 | 24.000.000.000 | 100,00 |

c. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 2.400.000 | 2.400.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 2.400.000 | 2.400.000 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 2.400.000 | 2.400.000 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| + Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 2.400.000 | 2.400.000 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 2.400.000 | 2.400.000 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a) Ngoại tệ**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----|-------------|------------|
| USD | 32.263,38 | 17.310,66 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm | 86.389.468.404 | 81.304.813.294 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 6.232.654.983 | 5.521.008.966 |
| Cộng | 92.622.123.387 | 86.825.822.260 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Giá vốn hàng bán

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán | 77.148.291.666 | 71.810.017.934 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 2.818.107.681 | 2.627.353.204 |
| Cộng | 79.966.399.347 | 74.437.371.138 |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------|----------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 1.133.703.273 | 228.049.373 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 607.437.916 | 955.748.506 |
| Lãi phân chia lợi nhuận sau thuế của Dự án Khu nhà ở Xuân Đình | 1.670.499.443 | - |
| Cộng | 3.411.640.632 | 1.183.797.879 |

4. Chi phí tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------|----------------------|--------------------|
| Lãi tiền vay | 439.882.880 | 79.197.772 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 570.633.795 | 227.586.358 |
| Cộng | 1.010.516.675 | 306.784.130 |

5. Chi phí bán hàng

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí nhân viên | 1.148.420.998 | 1.180.504.252 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 176.252.000 | 168.409.934 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 8.527.037 | 13.393.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 839.206.351 | 807.699.385 |
| Chi phí bằng tiền khác | 853.648.180 | 864.289.580 |
| Cộng | 3.026.054.566 | 3.034.296.151 |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------------|----------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 4.408.941.727 | 4.629.765.043 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 61.018.801 | 55.590.081 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 10.079.361 | 14.074.741 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 252.627.706 | 249.543.328 |
| Thuế, phí và lệ phí | 487.643.875 | 300.477.224 |
| Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi | (28.346.403) | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 883.341.259 | 769.299.148 |
| Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác | 929.325.469 | 940.589.024 |
| Cộng | 7.004.631.795 | 6.959.338.589 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

7. Thu nhập khác

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------|-------------------|-------------------|
| Thanh lý, nhượng bán TSCĐ | 11.359.091 | 15.000.000 |
| Các khoản khác | 2.720 | 25.945 |
| Cộng | 11.361.811 | 15.025.945 |

8. Chi phí khác

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------|--------------------|-------------------|
| Các khoản phạt | 72.958.395 | 38.113.614 |
| Các khoản khác | 36.465.000 | 36.665.000 |
| Cộng | 109.423.395 | 74.778.614 |

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

| | Năm nay | Năm trước |
|--|--------------------|--------------------|
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*) | 676.194.388 | 667.766.828 |
| Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay | - | - |
| Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành | 676.194.388 | 667.766.828 |

(*) Chi tiết xác định thuế TNDN hiện hành:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------------|--------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 4.928.100.052 | 3.212.060.189 |
| Các khoản điều chỉnh tăng | 123.371.329 | 135.100.067 |
| <i>Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành</i> | <i>24.400.000</i> | <i>26.600.000</i> |
| <i>Chi phí không hợp lệ khác</i> | <i>85.023.395</i> | <i>48.178.614</i> |
| <i>Lỗi CLTG do đánh giá lại cuối năm của khoản phải thu và TGNH</i> | <i>13.947.934</i> | <i>60.321.453</i> |
| Các khoản điều chỉnh giảm | 1.670.499.443 | 8.326.114 |
| <i>Lỗi CLTG do đánh giá lại cuối năm của khoản phải thu và TGNH năm trước</i> | <i>-</i> | <i>8.326.114</i> |
| <i>Lãi phân chia lợi nhuận sau thuế của Dự án: Khu nhà ở Xuân Đình</i> | <i>1.670.499.443</i> | <i>-</i> |
| Thu nhập tính thuế TNDN | 3.380.971.938 | 3.338.834.142 |
| Thuế suất thuế TNDN | 20% | 20% |
| Chi phí thuế thu nhập hiện hành | 676.194.388 | 667.766.828 |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------|---------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông | 4.251.905.664 | 2.544.293.361 |
| Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông | - | - |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | - | 127.214.000 |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 4.251.905.664 | 2.544.293.361 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 2.400.000 | 2.400.000 |
| Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu | <u>1.772</u> | <u>1.007</u> |

(*) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01./NQ-DHĐCĐ ngày 06 tháng 06 năm 2023 được điều chỉnh khi xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-------------------------|-------------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 2.400.000 | 2.400.000 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | - | - |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | <u>2.400.000</u> | <u>2.400.000</u> |

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 54.962.223.162 | 41.282.949.113 |
| Chi phí nhân công | 22.234.840.597 | 18.521.449.054 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.590.511.522 | 3.218.748.060 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 4.705.051.866 | 5.288.657.025 |
| Chi phí khác bằng tiền | 3.558.925.090 | 2.605.651.432 |
| Chi phí dự phòng | (28.346.403) | - |
| Cộng | <u>88.023.205.834</u> | <u>70.917.454.684</u> |

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

| Đối tượng | Chức vụ | Đơn vị tính: VND | |
|-------------------------|------------------------------------|------------------|-------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| Ban Lãnh đạo | | | |
| Ông Bùi Tấn Anh | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc | 334.836.900 | 331.993.600 |
| Bà Đoàn Thị Bích Liên | Ủy viên HĐQT kể từ ngày 08/08/2023 | 144.458.100 | - |
| Bà Bùi Bích Phong | Ủy viên HĐQT đến ngày 08/08/2023 | 45.216.500 | 168.281.700 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Cúc | Phó Giám đốc | 237.004.700 | 254.116.900 |
| Bà Phạm Thị Hợp | Kế toán trưởng | 203.194.600 | 183.611.100 |

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

| | | Đơn vị tính: VND | |
|--------------------------|------------------------------------|------------------|------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| Hội đồng quản trị | | | |
| Ông Bùi Tấn Anh | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc | 24.000.000 | 24.000.000 |
| Ông Mai Xuân Sơn | Ủy viên HĐQT | 24.000.000 | 24.000.000 |
| Bà Đoàn Thị Bích Liên | Ủy viên HĐQT kể từ ngày 08/08/2023 | 12.000.000 | - |
| Bà Bùi Bích Phong | Ủy viên HĐQT đến ngày 08/08/2023 | 12.000.000 | 24.000.000 |

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

3. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình, bất động sản đầu tư để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8 và V.9). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

| Tài sản thế chấp | Giá trị sổ sách | Điều khoản và điều kiện thế chấp |
|--|----------------------|---|
| Số cuối năm | | |
| Tài sản cố định hữu hình gồm: 146 máy dệt, máy khâu, máy nén khí dùng để sản xuất bút tất và | 2.443.239.173 | Công ty thế chấp toàn bộ tài sản và chuyển giao giấy tờ sở hữu tài sản cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam quản lý nhằm đảm bảo thế chấp cho khoản vay ngắn hạn. Ngân hàng được quyền kiểm tra và giám sát việc sử dụng tài sản thế chấp, nếu có rủi ro xảy ra thì được thụ hưởng số tiền bảo hiểm tài sản thế chấp. |
| Bất động sản đầu tư gồm: tài sản gắn liền đất tại 285 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội | 3.711.162.879 | |
| Cộng | 6.154.402.052 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô 2, CN5 Cụm CN tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

| Tài sản thế chấp | Giá trị sổ sách | Điều khoản và điều kiện thế chấp |
|--|------------------------|---|
| Số đầu năm | | |
| Tài sản cố định hữu hình gồm: 146 máy dệt, máy khâu, máy nén khí dùng để sản xuất bít tất và | 3.115.166.188 | Công ty thế chấp toàn bộ tài sản và chuyển giao giấy tờ sở hữu tài sản cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam quản lý nhằm đảm bảo thế chấp cho khoản vay ngắn hạn. Ngân hàng được quyền kiểm tra và giám sát việc sử dụng tài sản thế chấp, nếu có rủi ro xảy ra thì được thụ hưởng số tiền bảo hiểm tài sản thế chấp. |
| Bất động sản đầu tư gồm: tài sản gắn liền đất tại 285 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội | 3.967.188.579 | |
| Cộng | 7.082.354.767 | |

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc.

Theo đó, chỉ tiêu “Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau: (xem thuyết minh VI.10)

| | Mã số | Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước | Số liệu điều chỉnh lại |
|-----------------------------------|--------------|---|-------------------------------|
| Báo cáo kết quả kinh doanh | | | |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 70,71 | 1.060 | 1.007 |

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2024

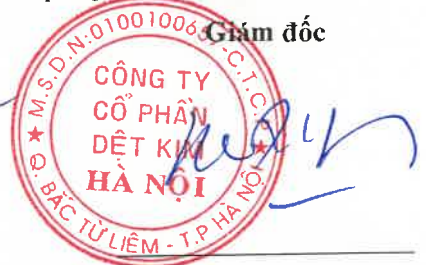
Người lập biểu

Đoàn Thị Bích Liên

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hợp

Giám đốc

**Bùi Tấn Anh**